

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NINH BÌNH  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Dung.

Bà Hoàng Thị Kim Phụng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Cao Thị Thúy N; sinh năm: 1974; Địa chỉ: đường Trần Hưng Đ, phố Bình Y, phường Ninh K, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

**Bị đơn:** Anh Dương Thanh T; sinh năm: 1962; Địa chỉ: đường Lê Hồng P, phố 1, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa chị N vắng mặt ( Có đơn xin xét xử vắng mặt), anh T vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, Nguyên đơn chị Cao Thị Thúy N trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Cao Thị Thúy N và anh Dương Thanh T được tự do tìm hiểu sau một thời gian đã tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 29/3/2001 tại UBND phường Đ1, thành phố T1, tỉnh T2. Chị N và anh T chung sống hạnh phúc

đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh chị không có tiếng nói chung. Trong thời gian sinh sống hai vợ chị N và anh T mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng, từ năm 2014 cho đến nay chị N và anh T đã không ở cùng nhau mà đã ra ở riêng cho đến nay mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng nên xét tình cảm vợ chồng không còn ai quan tâm đến nhau nên chị N làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình cho chị N xin được ly hôn với anh Dương Thanh T.

*Về con chung:* Chị N và anh T có 02 con chung: 01 là cháu Dương Thu H sinh ngày: 04/6/2002; hiện nay cháu Hằng đã đủ 18 tuổi đang học đại học nên chị N không yêu cầu tòa án giải quyết. Còn đối với cháu Dương Đức H1 sinh ngày 30/10/2006 hiện nay cháu Hiệp con nhỏ đang ở với chị N nên chị N có nguyện vọng nhận nuôi cháu H1 và không yêu cầu anh Dương Thanh T cấp dưỡng nuôi cháu H1 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

*Về tài sản chung và công nợ chung:* Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xử vắng mặt chị Cao Thị Thúy N vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Thanh T vì tình cảm anh chị không còn. Về con chung chị N đề nghị được nuôi cháu Dương Đức H1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung chị N không đề nghị tòa án giải quyết.

- *Lời trình bày của bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Dương Thanh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh T đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã tiến hành xác minh và xác định được bị đơn anh Dương Thanh T nơi ở hiện nay là, đường Lê Hồng P, phố 1, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhưng hiện tại không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án không thể tiến hành được việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Dương Thanh T nên đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia tố tụng tại phiên tòa giải quyết vụ án sơ thẩm phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã T thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cao Thị Thúy N về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” đối với anh Dương Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Cao Thị Thúy N với anh Dương Thanh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Cao Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Dương Đức Hiệp sinh ngày 30/10/2006 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về công nợ chung và tài sản chung: không có, Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cao Thị Thúy N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1]. *Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Cao Thị Thúy N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải là có căn cứ.

- Ngày 23/3/2022 chị Cao Thị Thúy N là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 227; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

- Anh Dương Thanh T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự

*[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:*

[2.1]. Chị Cao Thị Thúy N và anh Dương Thanh T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/3/2001 tại UBND phường Điện B, thành phố T1, tỉnh T2 trên cơ sở tự nguyện đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn chị N và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi nhau. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T không đến làm việc với tòa án và tòa án đến làm việc tại nhà nhưng anh T đã từ chối làm việc và không có quan điểm gì, sau khi anh T từ chối nhận các văn bản và không có quan điểm gì về yêu cầu của chị N. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại tòa án. chị N và anh T đã ly thân từ năm 2014 chị N và các con ra chỗ khác để ở. Anh T cũng ra ở chỗ khác từ năm 2014. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 chị N và anh T đã dọn nhà ra ở chỗ khác ở không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau; chính quyền địa phương nơi anh T, chị N cư trú cũng xác nhận chị N và anh T không ở với nhau từ năm 2014. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, xử cho chị Cao Thị Thúy N được ly hôn với anh Dương Thanh T là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Cao Thị Thúy N và anh Dương Thanh T có hai con chung là cháu Dương Thu Hằng sinh ngày: 04/6/2002; hiện nay cháu H đã đủ 18

tuổi đang học đại học nên chị N không yêu cầu tòa án giải quyết còn đối với cháu Dương Đức H1 sinh ngày 30/10/2006. Từ khi chị N và anh T dọn ra chỗ khác ở không còn ở cùng nhau, cháu H1 do chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N đề nghị nuôi cháu H1. Chị N có thu nhập ổn định, đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống cho cháu. Mặt khác, đơn trình bày của cháu H1 có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao cho chị Cao Thị Thúy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Đức Hiệp đến khi cháu đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N, anh T không có tài sản chung và công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Cao Thị Thúy N chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cao Thị Thúy N: Xử cho chị Cao Thị Thúy N được ly hôn đối với anh Dương Thanh T. Quan hệ hôn nhân của chị Cao Thị Thúy N và anh Dương Thanh T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Cao Thị Thúy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Đức H1 đến khi cháu đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh Dương Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Dương Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản anh T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị Thúy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000731 ngày 02 tháng 12 năm 2021.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Cao Thị Thúy N, Anh Dương Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND phường ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
( đã ký)

**Lâm Thị Thanh Nhân**